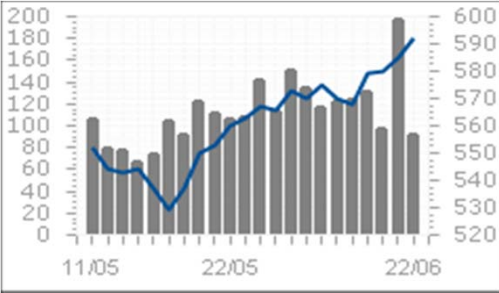


## HOSE 22/06/2015

VNINDEX	594.08	9.38	1.60%
KLGD	154,756,804	CP	
GTGD	2,182.12	Tỷ	
GTR NDTNN	163.12	Tỷ	
CP Tăng giá	103	CP	
CP Giảm giá	99	CP	
CP Đứng giá	102	CP	

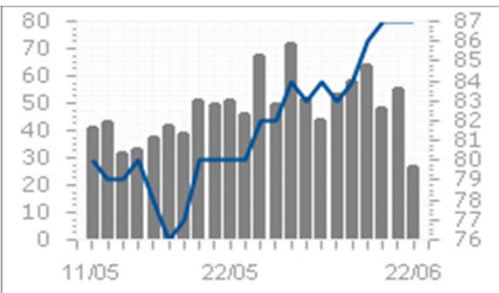


## Tâm điểm

- ▶ **Cổ phiếu vốn hóa lớn kéo thị trường tăng điểm mạnh**
- ▶ **Khối ngoại mua ròng gần 170 tỷ đồng trên cả 2 sàn**
- ▶ **Phân tích kỹ thuật**
- ▶ **Nhận định thị trường**
- ▶ **Giao dịch của khối ngoại trên HOSE**
- ▶ **Diễn biến vĩ mô trong nước và tình hình doanh nghiệp**
- ▶ **Diễn biến vĩ mô thế giới**

## HNX 22/6/2015

HNXINDEX	87.09	-0.01	-0.01%
KLGD	51,860,286	CP	
GTGD	608.77	Tỷ	
GTR NDTNN	6.00	Tỷ	
CP Tăng giá	93	CP	
CP Giảm giá	85	CP	
CP Đứng giá	201	CP	



## VN30 & HNX30 INDEX

VN30	615.10	11.84	1.96%
HNX30	166.60	-0.32	-0.19%

## Thị trường / Ngành

Theo thị trường	Vốn hóa (tỷ)	P/E	P/B	ROE	ROA
HOSE	1,088,666	12.5	2.5	18.3%	9.1%
HNX	144,586	10.2	1.8	11.1%	4.3%
<b>Toàn bộ thị trường</b>	<b>1,233,252</b>	<b>12.7</b>	<b>2.4</b>	<b>17.8%</b>	<b>8.7%</b>

Theo ngành	Vốn hóa (tỷ)	P/E	P/B	ROE	ROA
Nhựa, cao su & sợi	6,903	9.3	0.9	9.2%	5.6%
Sản phẩm hóa dầu, Nông dược &	31,953	7.1	1.3	17.7%	9.6%
Thép và sản phẩm thép	32,409	9.0	1.4	19.0%	9.4%
Khai khoáng	11,971	88.4	6.5	-5.9%	-4.5%
Vật liệu xây dựng & Nội thất	26,667	8.2	1.5	19.0%	9.2%
Xây dựng	38,691	12.1	1.7	4.6%	2.9%
Máy công nghiệp	8,405	7.3	1.2	16.5%	10.7%
Kho bãi, hậu cần và bảo dưỡng	11,594	8.2	1.5	19.2%	14.0%
Lốp xe	7,815	10.6	2.4	23.1%	10.4%
Nuôi trồng nông & hải sản	14,868	17.6	1.4	6.6%	7.2%
Thực phẩm	188,860	20.3	4.2	22.3%	15.9%
Dược phẩm	14,067	10.6	2.2	20.7%	13.9%
Phần mềm	18,131	10.5	2.1	21.2%	8.1%
Sản xuất & phân phối điện	29,528	7.1	1.4	21.4%	10.2%
Phân phối xăng dầu & khí đốt	125,318	8.8	3.0	36.3%	25.0%
Bảo hiểm nhân thọ	26,538	21.4	2.1	10.3%	2.4%
Môi giới chứng khoán	26,382	13.8	1.4	10.0%	6.0%
Ngân hàng	346,966	15.6	1.9	11.0%	0.8%
Bất động sản	161,913	16.4	2.3	12.4%	3.6%
Thiết bị và Dịch vụ Dầu khí	30,955	6.9	1.3	20.3%	8.5%

## Thống kê thị trường

- ▶ HOSE: Thống kê và nhận định thị trường
- ▶ HNX: Thống kê và nhận định thị trường
- ▶ Tổng hợp chỉ số ngành toàn thị trường

**Nhận định VietinbankSc**

**Nhận định:**

1. Các cổ phiếu lớn hỗ trợ chỉ số Vn-Index tăng điểm mạnh mẽ. Lực cầu từ khối ngoại cũng khiến thanh khoản vẫn tiếp tục duy trì ở mức cao. Giao dịch tập trung vào một số mã FLC, OGC, MBB, CII, BID, STB... thanh khoản ở các mã này tăng đột biến song lại khá ẻo lạt ở các mã còn lại. Ở chiều ngược lại, HNX không có các giao dịch đột biến khiến giao dịch sụt giảm cả về giá trị lẫn chỉ số. Chỉ số Vn-Index tăng mạnh do dòng tiền tập trung chủ yếu vào một số cổ phiếu lớn, bên cạnh đó dòng tiền lại đang có xu hướng rút ra cổ phiếu có nhưng thông tin bất lợi...

- Nhà đầu tư nên quan sát diễn biến thị trường, hạn chế giao dịch, có thể mua vào nếu chỉ số điều chỉnh về vùng 570-575 với khối lượng thấp và bật tăng trở lại
- Nên giảm tỷ trọng khi chỉ số xuyên thủng vùng này cùng với áp lực bán lớn
- Ưu tiên cho cổ phiếu dòng chứng khoán, bất động sản, thủy sản, ngân hàng...
- Đối với cổ phiếu JVC, KSS, AGR... tiếp tục sàn nhiều phiên do những tin đồn thất thiệt, và nhiều công ty chứng khoán thông báo cắt giảm Margin nên rủi ro khi đầu tư vào những cổ phiếu này khá cao, nhà đầu tư nên cân nhắc, xem xét trước khi ra quyết định đầu tư.

▶ **Tin tức**

**Diễn biến vĩ mô trong nước**

**Tháng 6, CPI Hà Nội tăng 0,13%, TP. HCM tăng 0,62%**

Cục thống kê TP. HCM và Hà Nội vừa chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 6/2015 với mức tăng tương ứng 0,62% và 0,13% so với tháng 5 và lần lượt tăng 0,78% và 0,98% so với cùng kỳ năm 2014.

**Xuất khẩu dệt may không đạt kỳ vọng**

Tập đoàn Dệt may Việt Nam vừa công bố tình hình xuất khẩu dệt may 6 tháng đầu năm không đạt như kỳ vọng. Theo đó, kim ngạch xuất khẩu dệt may 6 tháng đầu năm nay tăng trưởng thấp nhất trong vài năm trở lại đây, chỉ đạt 12,18 tỉ USD, tăng 10,26% so với cùng kỳ năm 2014 (6 tháng đầu năm 2014 tăng 19,8%). Mỹ vẫn là thị trường xuất khẩu lớn nhất, chiếm 42% so với tổng kim ngạch xuất khẩu dệt may.

**Hà Nội 6 tháng tín dụng tăng trưởng 9%**

Theo Cục Thống kê Hà Nội, tổng nguồn vốn huy động của các tổ chức tín dụng trên địa bàn ước tính tháng 6 đạt 1.288 nghìn tỷ đồng, tăng 1% so tháng trước và tăng 8,2% so tháng 12/2014. Trong đó, tiền gửi tăng 1% so tháng trước và tăng 8,5% (tiền gửi tiết kiệm tăng 0,8% và 13,9%, tiền gửi thanh toán tăng 1,1% và tăng 4,7%), phát hành giấy tờ có giá tăng 1,7% và tăng 2,8%. Tổng dư nợ cho vay ước tính tháng 6 gần 1.102 nghìn tỷ đồng, tăng 0,3% so tháng trước và tăng 9% so tháng 12/2014. Trong đó dư nợ ngắn hạn tăng 0,2% và tăng 8,7%, dư nợ trung và dài hạn tăng 0,4% và 9,5%.

**Diễn biến vĩ mô thế giới**

**Nhật Bản giữ nguyên chính sách bơm tiền mạnh mẽ nhất từ trước đến nay**

NHTW Nhật Bản (BoJ) đã quyết định sẽ duy trì chương trình kích thích tiền tệ với quy mô lớn chưa từng có trong nỗ lực đẩy tăng lạm phát. BoJ cũng công bố các kế hoạch cải thiện tính minh bạch trong hoạt động. Theo thông báo vừa được BoJ đưa ra hôm nay (19/6), NHTW Nhật Bản sẽ tiếp tục mở rộng cơ sở tiền tệ với tốc độ 80.000 tỷ yên (tương đương 650 tỷ USD) mỗi năm. Nhằm tăng tính minh bạch, kể từ năm 2016, BoJ sẽ công bố báo cáo cập nhật triển vọng kinh tế thường xuyên hơn. Số cuộc họp chính sách hàng năm sẽ được giảm xuống còn 8 cuộc, bằng với số cuộc họp của Cục dự trữ liên bang (Fed).

**Hoạt động doanh nghiệp**

**Kinh Đô ký ghi nhớ hợp tác sản xuất, kinh doanh dầu cọ**

Sáng nay, 22/6/2015, Kido Group (KDC) cùng Tập đoàn Felda Global Ventures (FGV) của Malaysia và tập đoàn Indo-Trans Logistics Corporation (ITL) đã ký kết Bản ghi nhớ thỏa thuận hợp tác để tiến vào giai đoạn tiếp theo trong việc thành lập liên doanh mới, tập trung vào việc sản xuất và kinh doanh sản phẩm dầu cọ đóng chai tại thị trường Việt Nam. Theo bản ghi nhớ, 3 tập đoàn sẽ tiếp tục bàn thảo trong vòng 6 tháng tới nhằm lập công ty liên doanh mới để mang đến nhiều sự lựa chọn sản phẩm dầu ăn đóng chai cho người tiêu dùng. Tập đoàn Felda Global Ventures (FGV) của Malaysia là tập đoàn nông nghiệp hàng đầu thế giới của Malaysia và là một trong những tập đoàn trồng và sản xuất dầu cọ lớn nhất trên thế giới.

**DongABank Quý 4/2014 lỗ tiếp 122 tỷ đồng**

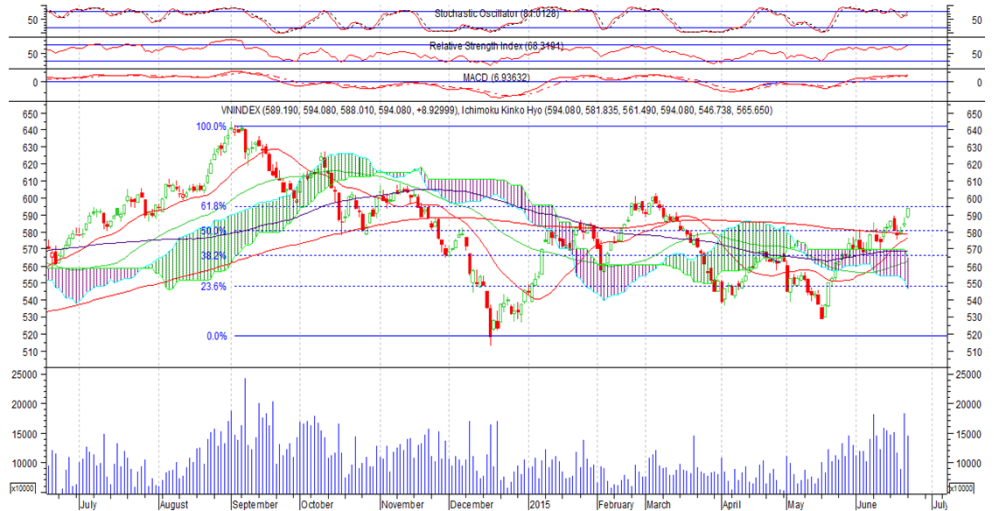
Ngân hàng TMCP Đông Á (DongABank) công bố lợi nhuận sau thuế hợp nhất năm 2014 gần 27 tỷ đồng. Trước đó, trong 3 quý đầu năm DongABank báo lãi 149 tỷ, như vậy quý 4/2014 Ngân hàng bị lỗ đến 122 tỷ đồng. Đây cũng là quý thứ 2 liên tiếp trong năm 2014 DongABank báo lỗ khi quý 3/2014 Ngân hàng cũng âm lợi nhuận hơn 76 tỷ đồng.

**HOSE** 22/06/2015 VNINDEX 594.08 9.38 1.60% 154,756,804 CP 2,182.12 bil VND

### Cổ phiếu vốn hóa lớn kéo thị trường tăng điểm mạnh

-VN-INDEX đạt 594.08 điểm, tăng 9.37 điểm, tương ứng tăng 1.6%. Cây nến xanh thân thân dài cắt đường kháng cự Fibonacci 61.8% với khối lượng vẫn duy trì ở mức cao

- Chỉ số Stochastic Oscillator tăng mạnh từ 63 lên 81 vượt lên trên vùng quá mua.
- Chỉ số RSI tăng mạnh từ 62 lên 69 cho thấy dao động giá khá mạnh
- MACD tăng nhẹ, chỉ số đi lên trên cách xa đường MA200 cho thấy xu hướng dài hạn vẫn tiếp tục tăng.



### HOSE Top 5 theo KLGD

FLC	-0.3 (-3.2%)	40,786,560
OGC	0.1 (3.4%)	18,314,190
MBB	0.7 (4.7%)	6,794,820
STB	-0.1 (-0.5%)	4,228,770
CII	0.2 (0.8%)	3,700,000

### HOSE Top 5 theo % tăng

C47	1 (7.0%)	181,170
PNC	0.9 (6.9%)	3,010
HU1	0.5 (6.8%)	20
PTC	0.8 (6.7%)	5,560
CCI	0.8 (6.7%)	1,000

### HOSE Top 5 theo % giảm

SKG	-10 (-16.4%)	1,550
BBC	-5.5 (-8.3%)	650
JVC	-0.9 (-6.9%)	2,749,370
TDW	-1.6 (-6.8%)	2,320
SFC	-1.7 (-6.7%)	270

### HOSE Top 5 Mua ròng NDTNN

STB	67.6 tỷ	3,560,660
BID	23.2 tỷ	1,039,630
PVD	17.7 tỷ	331,060
VCB	12.7 tỷ	267,580
HAG	12.4 tỷ	692,140

### HOSE Top 5 Bán ròng NDTNN

VIC	-74.0 tỷ	- 1,453,210
GAS	-2.7 tỷ	- 42,650
HVG	-1.7 tỷ	- 87,290
HSG	-1.3 tỷ	- 29,810
VSH	-0.7 tỷ	- 48,520

GD NDTNN	KL Ròng	GT Ròng (tỷ)
HOSE	10,315,170	163.12

### Nhận định / Bình luận thị trường

- ▶ Lực cầu tập trung mạnh tại nhiều cổ phiếu lớn, giúp các mã này có sự thay đổi tích cực về giá, tạo lực đẩy tốt, giúp VN-Index tiến sát mốc 595.
- ▶ Áp lực bán tiếp tục gia tăng, nhưng sức mua chủ động dẫn dắt chỉ số, giúp chỉ số tăng trưởng bền vững cho đến hết phiên.
- ▶ VNM gây ấn tượng bứt phá mạnh vào cuối phiên chiều tăng 5000đ, cùng MSN tăng 4000đ. Đây là 2 cổ phiếu lớn có đóng góp đáng kể cho chỉ số Vn-Index.
- ▶ Nhóm ngân hàng vẫn tiếp tục vai trò dẫn dắt, tăng trưởng đều cả về chỉ số và mức thanh khoản, đặc biệt STB được khối ngoại mua ròng mạnh.
- ▶ Giao dịch khối ngoại khá sôi động, mua ròng mạnh hơn 163 tỷ đồng, mặc dù bán ròng thỏa thuận VIC tới 74 tỷ. Mua nhiều STB, BID, PVD, VCB, HAG...

### HOSE - Top 10 theo vốn hóa

Mã CK	SLCPLH (triệu)	Giá (000')	Vốn hóa (tỷ)	P/E (lần)	P/B (lần)	ROE	ROA
VCB	2,665.0	47.6	126,854.97	27.3	2.8	10.3%	0.9%
GAS	1,894.4	63.5	120,294.28	8.8	3.1	37.3%	25.9%
VNM	1,000.1	112.0	112,013.28	17.2	5.1	32.2%	24.9%
CTG	3,723.4	21.2	78,936.18	13.3	1.4	10.6%	0.9%
VIC	1,458.8	51.5	75,127.62	28.3	3.6	13.1%	2.9%
BID	2,811.2	22.5	63,252.06	11.6	1.8	15.8%	0.9%
MSN	735.8	80.0	58,864.65	46.9	3.7	8.1%	2.5%
BVH	680.5	38.5	26,198.15	21.4	2.1	10.3%	2.4%
STB	1,142.5	18.9	21,593.47	9.7	1.2	12.5%	1.2%
HPG	732.9	27.8	20,375.55	6.8	1.6	25.2%	13.7%

### HOSE - Cổ phiếu khuyến nghị theo dõi / mua / bán / nắm giữ

Mã CK	SLCPLH (triệu)	Giá (000')	Vốn hóa (tỷ)	P/E (lần)	P/B (lần)	Giá mục tiêu	Khuyến nghị
PVD	302.7	54.5	16,494.83	7.1	1.3	NA	TH.DOI
CTG	3,723.4	21.2	78,936.18	13.3	1.4	19.6	GIU
SSI	427.3	23.9	10,213.10	14.6	1.7	NA	TH.DOI
FPT	397.4	45.6	18,123.69	10.5	2.1	NA	TH.DOI
BID	2,811.2	22.5	63,252.06	11.6	1.8	NA	TH.DOI
GAS	1,894.4	63.5	120,294.28	8.8	3.1	NA	TH.DOI

STT	Ma CK	Room NN	% NN	Giao dịch khớp lệnh				Giao dịch thỏa thuận				
				KL Mua	GT Mua	KL Ban	GT Ban	KL Mua	GT Mua	KL Ban	GT Ban	
<b>HOSE Top 25</b>		Mua ròng NDTNN										
1	STB	271,871,908	0.08%	3,571,490	67.82	10,830	0.21	-	-	-	-	
2	BID	798,153,096	0.02%	1,053,130	23.51	13,500	0.30	-	-	-	-	
3	PVD	33,201,707	0.38%	346,460	18.50	15,400	0.82	-	-	-	-	
4	VCB	235,846,524	0.21%	330,520	15.66	62,940	2.98	417,280	19.80	417,280	19.80	
5	HAG	138,416,485	0.25%	915,920	16.35	223,780	4.00	-	-	-	-	
6	SSI	30,768,155	0.42%	646,620	15.35	128,070	3.05	-	-	-	-	
7	KBC	87,039,204	0.31%	756,990	12.01	40,000	0.64	-	-	-	-	
8	KDC	50,750,297	0.29%	204,730	8.84	1,470	0.06	-	-	-	-	
9	JVC	695,075	48.38%	-	-	-	-	695,070	8.41	-	-	
10	HHS	29,984,258	21.99%	332,800	8.48	2,800	0.07	-	-	-	-	
11	MSN	96,619,544	35.00%	92,420	7.34	4,120	0.33	562,380	44.43	562,380	44.43	
12	FLC	201,216,380	11.03%	704,000	6.38	-	-	-	-	-	-	
13	DPM	92,480,515	24.66%	195,010	5.82	5,030	0.15	-	-	-	-	
14	NT2	108,928,140	6.45%	217,410	5.12	250	0.01	-	-	-	-	
15	CTG	13,352,497	29.64%	200,220	4.22	-	-	-	-	-	-	
16	HQC	90,138,828	3.93%	700,000	4.20	-	-	-	-	-	-	
17	ITA	280,839,562	15.50%	545,970	3.71	-	-	-	-	-	-	
18	BVH	165,348,490	24.70%	205,070	7.86	120,540	4.62	-	-	-	-	
19	HPG	67,765,631	39.75%	164,150	4.56	70,000	1.95	-	-	-	-	
20	PVT	87,747,790	14.70%	252,580	3.09	45,540	0.56	-	-	-	-	
21	HBC	2,273,102	45.04%	96,240	2.37	400	0.01	-	-	-	-	
22	HDG	17,129,781	22.71%	81,080	2.35	2,650	0.08	-	-	-	-	
23	MBB	127,448	9.99%	-	-	-	-	507,440	8.12	380,000	6.08	
24	HCM	136,664	48.89%	48,500	1.66	-	-	-	-	-	-	
25	BIC	28,401,019	11.74%	91,030	1.47	10,080	0.16	-	-	-	-	

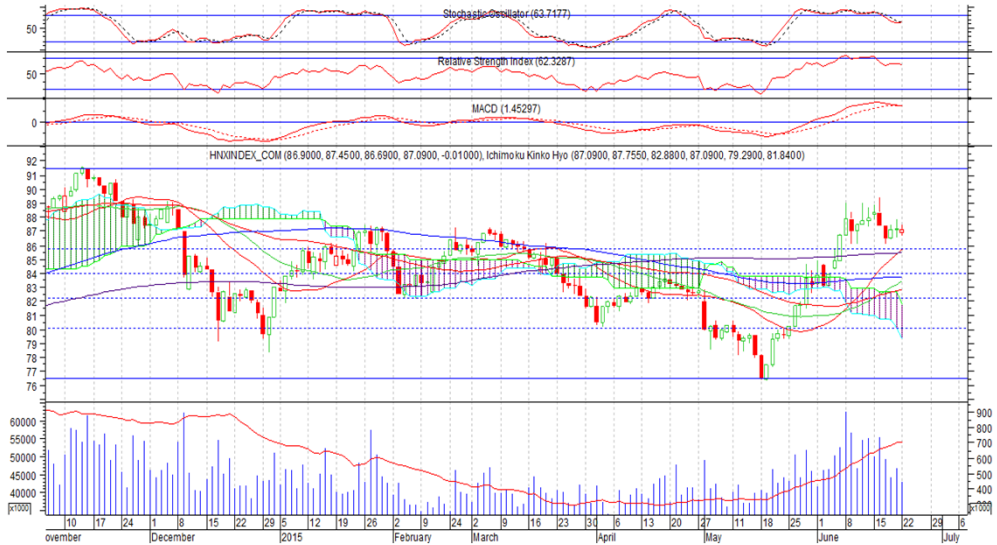
<b>HOSE Top 25</b>		Bán ròng NDTNN										
1	VIC	194,659,737	15.66%	201,790	10.39	55,000	2.83	-	-	#####	81.60	
2	GAS	885,420,290	2.28%	44,910	2.84	87,560	5.51	-	-	-	-	
3	HVG	49,812,021	14.16%	193,640	3.90	280,930	5.65	-	-	-	-	
4	HSG	5,544,923	43.50%	130,090	5.47	159,900	6.72	150,000	6.30	150,000	6.30	
5	VSH	44,646,110	27.35%	50,010	0.70	98,530	1.38	-	-	-	-	
6	HAR	26,329,951	0.78%	-	-	65,730	0.54	-	-	-	-	
7	TDC	47,147,070	1.85%	3,010	0.03	63,440	0.56	-	-	-	-	
8	CNG	6,623,844	24.47%	500	0.02	18,390	0.54	-	-	-	-	
9	NBB	6,929,338	37.12%	-	-	15,000	0.38	-	-	-	-	
10	SHP	43,510,338	2.57%	-	-	10,000	0.18	-	-	-	-	
11	KSB	4,626,227	23.30%	8,200	0.21	14,600	0.37	-	-	-	-	
12	SEC	18,384,052	1.86%	2,000	0.02	15,000	0.18	-	-	-	-	
13	VTF	19,841,330	1.55%	50	0.00	5,000	0.15	-	-	-	-	
14	DIG	38,397,635	27.52%	-	-	11,010	0.13	-	-	-	-	
15	UDC	17,090,300	0.17%	-	-	29,560	0.13	-	-	-	-	
16	SBT	45,080,350	18.64%	-	-	8,980	0.12	-	-	-	-	
17	VSC	3	49.00%	-	-	2,520	0.12	-	-	-	-	
18	TIX	8,351,220	14.20%	-	-	5,500	0.11	-	-	-	-	
19	DHG	8	49.00%	-	-	1,280	0.09	-	-	-	-	
20	DSN	2,335,590	21.36%	-	-	1,400	0.09	-	-	-	-	
21	NTL	26,247,490	7.73%	-	-	6,230	0.08	-	-	-	-	
22	VHG	36,286,440	0.62%	-	-	6,300	0.06	-	-	-	-	
23	TCL	6,195,714	19.42%	-	-	2,000	0.06	-	-	-	-	
24	KSS	23,633,126	1.19%	-	-	24,770	0.05	-	-	-	-	
25	TNA	3,173,077	9.34%	520	0.02	1,980	0.06	-	-	-	-	



**HNX** 22/06/2015 HNX-Index 87.09 -0.01 -0.01% 51,860,286 CP 608.77 bil. VND

### HNX-Index vẫn tiếp tục tích lũy

-HNX-INDEX đạt 87.09 điểm, giảm 0.01 điểm tương ứng giảm 0.01%. Nền đỡ thân rất nhỏ hình thành với khối lượng tiếp tục sụt giảm cho thấy thị trường vẫn tiếp tục giằng co.  
 - Chỉ số Stochastic Oscillator tăng nhẹ từ 61 lên 63  
 - Xung lượng RSI đi ngang  
 - MACD giảm nhẹ cắt xuống đường tín hiệu.  
 - Do không có sự hỗ trợ từ các cổ phiếu vốn hóa lớn như HOSE nên chỉ số HNX-Index vẫn tiếp tục tích lũy tại vùng 87



### HNX Top 5 theo KLGD

KLF	-0.2 (-2.8%)	4,408,020
PVX	0.1 (2.5%)	3,708,600
SCR	-0.1 (-1.2%)	3,610,120
FIT	-0.7 (-5.1%)	3,365,860
SHB	0.1 (1.2%)	3,099,190

### HNX Top 5 theo % tăng

DNC	3 (20.5%)	-
AME	0.4 (10.0%)	5,400
BHT	0.6 (10.0%)	4,200
BXH	1.4 (10.0%)	100
CTN	0.4 (10.0%)	500

### HNX Top 5 theo % giảm

THB	-3 (-9.8%)	400
SHN	-2.1 (-9.8%)	1,457,340
DZM	-0.6 (-9.7%)	21,700
HHG	-1.2 (-9.4%)	191,000
KHB	-0.3 (-9.4%)	3,500

### HNX Top 5 Mua ròng NDTNN

PVS	3,6 tỷ	130,300
VCG	1,7 tỷ	120,900
SHB	1,1 tỷ	139,800
KLS	1,0 tỷ	100,000
SCL	0,2 tỷ	13,000

### HNX Top 5 Bán ròng NDTNN

PCT	-0,8 tỷ	100,000
PGS	-0,8 tỷ	36,000
VND	-0,7 tỷ	51,975
VC2	-0,1 tỷ	8,000
ASA	-0,1 tỷ	14,100

GD NDTNN	KL Ròng	GT Ròng (tỷ)
HNX	319,325	6.00

### Nhận định / Bình luận thị trường

- ▶ Áp lực bán chốt lời quá lớn là nguyên nhân khiến chỉ số giảm điểm. Xu hướng giảm chiếm phần lớn, nhưng đã được thu hẹp nhờ cổ phiếu lớn phục hồi
- ▶ Nhóm cổ phiếu chủ chốt có sự phân hóa ACB tăng 200đ, PVX và SHB tăng 100đ; KLS và PVS tham chiếu, BVS, SCR, VND giảm 100đ; VCG giảm 200đ...
- ▶ Nhà đầu tư mua bán khá thận trọng khiến thanh khoản có phần sụt giảm so với phiên trước. Các cổ phiếu có thanh khoản tốt như KLF, PVX, SCR, FIT, SHB...
- ▶ Khối ngoại mua ròng hơn 6 tỷ. Các cổ phiếu được mua nhiều PVS 3.6 tỷ, VCG 1.7 tỷ, SHB 1.1 tỷ, KLS 1 tỷ... Bán ròng nhẹ như PCT, PGS, VND, VC2, ASA...

### HNX - Top 10 theo vốn hóa

Mã CK	SLCPLH (triệu)	Giá (000')	Vốn hóa (tỷ)	P/E (lần)	P/B (lần)	ROE	ROA
ACB	896.3	21.9	19,628.40	20.0	1.5	7.9%	0.5%
PVS	446.7	27.6	12,328.93	6.8	1.1	19.5%	6.9%
SQC	107.3	80.0	8,583.92	-	71.3	-11.7%	-8.6%
SHB	886.1	8.3	7,354.49	9.5	0.7	7.3%	0.5%
VCG	441.7	13.9	6,139.78	15.3	1.1	7.2%	1.8%
PVI	222.3	16.6	3,689.95	12.3	0.6	4.9%	1.6%
VNR	131.1	24.0	3,145.82	12.0	1.1	9.7%	4.0%
NTP	62.0	45.0	2,788.79	6.8	1.9	23.1%	13.5%
OCH	200.0	12.2	2,440.00	90.4	1.2	1.3%	0.7%
PLC	70.3	33.2	2,332.62	8.1	2.0	24.4%	8.4%

### HNX - Cổ phiếu khuyến nghị theo dõi / mua / bán / nắm giữ

Mã CK	SLCPLH (triệu)	Giá (000')	Vốn hóa (tỷ)	P/E (lần)	P/B (lần)	Giá mục tiêu	Khuyến nghị
PVB	21.6	42.4	915.84	5.7	2.2	41.0	GIU
CMI	16.0	11.1	177.60	5.2	1.0	NA	TH.DOI
PVS	446.7	27.6	12,328.93	6.8	1.1	NA	TH.DOI
CEO	68.6	12.9	885.25	5.8	1.1	NA	TH.DOI
SCR	187.7	8.2	1,539.03	93.0	0.6	NA	TH.DOI
SHB	886.1	8.3	7,354.49	9.5	0.7	NA	TH.DOI

- ▶ **Đặng Trần Hải Đăng** Phó phòng Nghiên cứu Phân tích  
dangdth@vietinbanksc.com.vn
  
- ▶ **Trịnh Thị Thu Phương** thuphuong@vietinbanksc.com.vn
  - Tổng hợp thông tin vĩ mô
  - Phân tích kỹ thuật
  - Nhận định, bình luận thị trường
  
- ▶ **Nguyễn Thu Hằng** hangntt@vietinbanksc.com.vn
  - Ngân hàng
  - Dược phẩm
  - Phân bón
  - Nước giải khát
  
- ▶ **Vũ Ánh Nguyệt** nguyetva@vietinbanksc.com.vn
  - Cao su
  - Thủy sản
  - Dệt may
  - Mía đường
  
- ▶ **Lê Duy Hưng** hungld@vietinbanksc.com.vn
  - Bất động sản
  - Thép
  - Xây dựng
  
- ▶ **Nguyễn Quang Nghĩa** nghianq@vietinbanksc.com.vn
  - Dầu khí

Bản báo cáo này được chuẩn bị cho mục đích duy nhất là cung cấp thông tin và không nhằm đưa ra bất kỳ đề nghị hay hướng dẫn mua bán chứng khoán cụ thể nào. Các quan điểm và khuyến cáo được trình bày trong bản báo cáo này không tính đến sự khác biệt về mục tiêu, nhu cầu, chiến lược và hoàn cảnh cụ thể của từng nhà đầu tư. Ngoài ra, nhà đầu tư cũng ý thức có thể có các xung đột lợi ích ảnh hưởng đến tính khách quan của bản báo cáo này. Nhà đầu tư nên xem báo cáo này như một nguồn tham khảo khi đưa ra quyết định đầu tư và phải chịu toàn bộ trách nhiệm đối với quyết định đầu tư của chính mình. VietinBankSc tuyệt đối không chịu trách nhiệm đối với toàn bộ hay bất kỳ thiệt hại nào, hay sự kiện bị coi là thiệt hại, đối với việc sử dụng toàn bộ hoặc từng phần thông tin hay ý kiến nào của bản báo cáo này.

Toàn bộ các quan điểm thể hiện trong báo cáo này đều là quan điểm cá nhân của người phân tích. Không có bất kỳ một phần thu nhập nào của người phân tích liên quan trực tiếp hoặc gián tiếp đến các khuyến cáo hay quan điểm cụ thể trong bản báo cáo này.

Thông tin sử dụng trong báo cáo này được VietinBankSc thu thập từ những nguồn mà chúng tôi cho là đáng tin cậy. Tuy nhiên, chúng tôi không đảm bảo rằng những thông tin này là hoàn chỉnh hoặc chính xác. Các quan điểm và ước tính trong đánh giá của chúng tôi có giá trị đến ngày ra báo cáo và có thể thay đổi mà không cần báo cáo trước.

Bản báo cáo này được giữ bản quyền và là tài sản của VietinBankSc. Mọi sự sao chép, chuyển giao hoặc sửa đổi trong bất kỳ trường hợp nào mà không có sự đồng ý của VietinBankSc đều trái luật.

Bản quyền thuộc VietinBankSc, 2013. Vui lòng trích nguồn khi sử dụng các thông tin trong bản báo cáo này.